

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 05/2019/DS-ST
Ngày: 25/01/2019
V/v “ Tranh chấp hợp đồng
dân sự - Mua bán tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Cao Văn Năng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Thái
2. Ông Lê Phú Quốc

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thái Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang:
Không tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 188/2018/TLST - DS, ngày 05 tháng 12 năm 2018 về “*Tranh chấp hợp đồng dân sự - Mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXXST-DS, ngày 07 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Huỳnh Văn C**, sinh năm: 1982, có mặt.

Địa chỉ: Ấp Thạnh A, xã Thạnh L, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Ông **Huỳnh Văn C1**, sinh năm: 1966, có mặt.

Bà Đoàn Thị Hồng H, sinh năm: 1963, có đơn đề nghị vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp T, xã T1, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/9/2018 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Huỳnh Văn C trình bày:

Vào năm 2016, ông Huỳnh Văn C1 cùng vợ là Đoàn Thị Hồng H có mua thức ăn gia súc của ông nhiều lần.

Khi mua bán hai bên đều có ghi vào sổ, ngày 25/10/2017 hai bên có kết toán nợ ông C – bà H còn thiếu số tiền 99.000.000đ, sau đó trả được 35.000.000đ, còn thiếu lại 64.000.000đ có chữ ký xác nhận nợ của ông C nhưng đến nay chưa thanh toán. Nay ông yêu cầu ông C – bà H phải trả số tiền trên và không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn là ông Huỳnh Văn C1 và Đoàn Thị Hồng H trình bày:

Ông bà thừa nhận số nợ về giao dịch mua bán như nguyên đơn trình bày là hoàn toàn đúng và còn thiếu ông C số tiền là 64.000.000đ, ông bà đồng ý trả số tiền trên nhưng xin trả dần cho đến khi hết nợ, do hiện nay gia đình khó khăn, thu nhập hàng ngày chỉ đủ chi phí trong gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ông Huỳnh Văn C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Huỳnh Văn C1 và Đoàn Thị Hồng H phải thanh toán số nợ 64.000.000đ. Do đó, đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS).

Ông C1 – bà H là bị đơn có địa chỉ tại huyện G, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

[2] Về nội dung:

Các bên đương sự thừa nhận: Ông C1 – bà H có mua thức ăn gia súc của ông C tính đến nay ông C1 - bà H còn thiếu số tiền là 64.000.000đ nên có căn cứ xác định đây là sự thật.

Hợp đồng mua bán tài sản giữa các bên là tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 430 của Bộ luật Dân sự nên các bên phải có nghĩa vụ thực hiện đúng hợp đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng ông C1 - bà H không trả tiền đúng hạn là vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 440 Bộ luật Dân sự. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đòi bị đơn phải trả nợ là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tiền lãi: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 147 BLTTDS, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Yêu cầu của ông C được Tòa án chấp nhận nên ông C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp cho ông C.

Ông C1 - bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch là: 64.000.000đ x 5% = 3.200.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 430, Điều 440 của Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn C đối với ông Huỳnh Văn C1 và bà Đoàn Thị Hồng H.

Buộc ông Huỳnh Văn C1 và bà Đoàn Thị Hồng H phải trả cho ông Huỳnh Văn C số tiền số tiền 64.000.000đ (Sáu mươi bốn triệu đồng).

Kể từ ngày ông C có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu ông C1 - bà H không trả đủ số tiền trên thì hàng tháng ông bà còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Hoàn trả cho ông C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0007298 ngày 03/12/2018 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Ông C1 - bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.200.000đ (Ba triệu hai trăm nghìn đồng).

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày; Đương sự có mặt thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày tuyên án là ngày 25/01/2019; đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Giồng Riềng;
- Cơ quan THA huyện Giồng Riềng ;
- Các đương sự;
- UBND xã (nơi các đương sự cư trú);
- Lưu.

Cao Văn Năng